TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ý Nhi, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Ý Nhtrình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam vào ngày 18/12/2006. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con Nguyễn Hải Đăng và Nguyễn Khoa Đăng. Nhưng gần một năm nay thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C không chung thủy, dẫn đến ly thân. Mặc dù gia đình hai bên có hòa giải, hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Hiện tại chị không còn thương anh Cương nên xin được ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung, còn tài sản chung thì chị và anh C tự thỏa thuận phân chia.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Nhi, không tham gia hòa giả và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh cho rằng anh C không chung thủy là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng bất đồng, dù được gia đình hàn gắn nhưng anh C vẫn không sửa đổi nên dẫn đến sống ly thân. Anh C không phản đối, anh không tham gia hòa giải, xét xử, điều đó cho thấy anh không mong muốn được đoàn tụ với chị Nhi. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhi, cho chị và C ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung, chị Nh không có nghề nghiệp ổn định việc giao hai con cho chị nuôi sẽ gặp khó khăn, tuy nhiên anh C không phản đối, trong khi các con đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao hai con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Nh yêu cầu được tự thỏa thuận với anh C, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nhxác định không có, anh C không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Nhphải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ý Nh. Cho chị Nguyễn Ý Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ý Nh. Giao hai cháu Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 13/02/2007 và cháu Nguyễn Khoa Đăng, sinh ngày

13/02/2007 cho chị Nguyễn Ý Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ý Nh phải chịu 300.000 đồng. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011523 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhângia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh